

Số: 219/2021/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 01 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 320/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Cao Thành N, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Cao Thành N. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 41 ngày 02/5/2008 của UBND xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Cao Thành N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Cao Đăng K, sinh ngày 15/3/2009 và Cao Đăng Kh, sinh ngày 27/10/2012 (phù hợp với nguyện vọng của hai con chung). Anh Cao Thành N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con chung (Một triệu đồng trên một con chung) đến khi con chung tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 22/10/2021.

Anh Cao Thành N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị N và anh N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N và anh N khai không có.

- Về án phí hôn nhân & gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị N nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0007741 ngày 05/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã A (Ba Tri – Bến Tre);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Long